**ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO**

**Chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Kèm theo tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 20...)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:....../202…/NQ-HĐND | *Đồng Tháp, ngày ... tháng ….năm 20….* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành một số chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X KỲ HỌP THỨ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;*

*Xét Tờ trình số …./TTr-UBND ngày …..tháng…..năm 20.. của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3**. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, kỳ họp thứ …. thông qua ngày ….tháng….năm 20… và có hiệu lực từ ngày ...../...../20.../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Khoa học và Công nghệ;- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);-TT/TU, TT/HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;- Đoàn ĐBQH Tỉnh;- Đại biểu HĐND Tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;- Văn phòng: HĐND, UBND Tỉnh;- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;- Công báo Tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;                   - Lưu: VT, NC/TH.                                 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**QUY ĐỊNH
Một số chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

 *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../202…/NQ-HĐND
ngày ... tháng ... năm 202… của HĐND tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định một số chính sách về khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo bao gồm: Học viên, sinh viên đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh, có triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phục vụ sản xuất và đời sống.

2. Đối với hoạt động sáng tạo không chuyên bao gồm: các cá nhân, tập thể chưa có bằng cấp chuyên môn từ cao đẳng trở lên có sản phẩm đạt giải tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật của Tỉnh hoặc có sản phẩm từ hoạt động nghiên cứu sáng tạo được ứng dụng có hiệu quả trong lao động, sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Mục tiêu hỗ trợ**

1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

2. Phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập của học sinh, học viên và sinh viên; hình thành năng lực tự học cho học sinh, học viên và sinh viên.

3. Góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới cho xã hội.

4. Thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của các cá nhân và tổ chức trong lĩnh vực khoa học công nghệ, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật mới vào lao động, sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Việc hỗ trợ theo quy định này đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng.

2. Đảm bảo hỗ trợ đúng nội dung, đối tượng và phát huy hiệu quả.

3. Định mức hỗ trợ các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này được áp dụng theo các định mức hiện hành.

4. Việc hỗ trợ phải được thông qua Hội đồng tư vấn đề xuất và không trùng lặp về nội dung với các chính sách hỗ trợ khác của tỉnh.

5. Đối với cùng một nội dung, nếu có các mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau tại các chính sách khác của tỉnh thì các tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

**Chương II**

**NỘI DUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO**

**Điều 5.** **Nội dung nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo được hỗ trợ**

Nội dung nghiên cứu khoa học thuộc khung chương trình giáo dục,đào tạo được hỗ trợ bằng hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm:

1. Nghiên cứu phát triển sản phẩm đạt giải tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo Thanh, Thiếu niên, Nhi đồng từ cấp tỉnh trở lên.

2. Nghiên cứu hình thành và phát triển sản phẩm ứng dụng thuộc chương trình giáo dục và chuyên môn đào tạo được giao.

**Điều 6. Yêu cầu của hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo**

1. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của học sinh, học viên, sinh viên.
2. Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình và định hướng hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo.
3. Kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học, có tính mới và sáng tạo.

**Điều** 7**. Điều kiện được hỗ trợ nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo**

1. Sản phẩm nghiên cứu có triển vọng ứng dụng, khả thi thương mại hóa;

2. Phương thức triển khai, tổ chức và cá nhân chủ trì, tham gia thực hiện, thời gian thực hiện được quy định chi tiết sau khi đề cương được thông qua.

**Điều 8. Quản lý và phân cấp quản lý nhiệm vụ**

1. Việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chính sách hỗ trợ của Quy định này thực hiện theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh và các văn bản bổ sung, sửa đổi (nếu có).
2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm quản lý triển khai nhiệm vụ khoa học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo theo quy định hiện hành về quản lý khoa học và công nghệ.

**Chương III**

**NỘI DUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO KHÔNG CHUYÊN**

**Điều 9. Nội dung hoạt động sáng tạo không chuyên**

1. Giải pháp kỹ thuật;

2. Giải pháp quản lý;

3. Giải pháp tác nghiệp;

4. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, đời sống.

(Quy định chi tiết từng nội dung trên sau khi đề cương được thông qua)

**Điều 10. Tiêu chí đánh giá sản phẩm hoạt động sáng tạo không chuyên**

1. Về nội dung của sản phẩm

2. Tính khả thi trong ứng dụng và nhân rộng sản phẩm.

3. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được khi áp dụng

4. Khả năng đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

(Quy định cụ thể các tiêu chí trên sau khi đề cương được thông qua)

**Điều 11. Điều kiện hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên**

1. Áp dụng lần đầu tiên.

2. Đã được áp dụng lần đầu tiên hoặc áp dụng thử tại cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;

3. Có khả năng nhân rộng trong sản xuất và đời sống.

4. Sản phẩm chưa được hỗ trợ kinh phí bằng nguồn ngân sách nhà nước

5. Được Hội đồng đánh giá đề nghị hỗ trợ kinh phí và được Tổ Thẩm định xác định cụ thể mức kinh phí đề nghị hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

(Quy định chi tiết từng nội dung trên sau khi đề cương được thông qua)

**Điều 12.** **Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá sản phẩm**

1. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá sản phẩm do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập có từ 07 – 09 người.

2. Nguyên tắc làm việc.

3. Trách nhiệm Hội đồng.

4. Kinh phí chi cho hoạt động Họp Hội đồng.

(Quy định chi tiết từng nội dung trên sau khi đề cương được thông qua)

**Chương IV**

**KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ**

**Điều 13. Nguồn kinh phí**

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học được cân
đối về Sở Khoa học và Công nghệ quản lý;

- Nguồn của cơ sở giáo dục, đào tạo;

- Nguồn tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng
kết quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng tạo;

- Các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

**Điều 14. Định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước**

1. Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo:

Được hỗ trợ theo Nghị quyết định số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các văn bản bổ sung, sửa đổi (nếu có) sau khi có Quyết định phê duyệt thực hiện.

2. Đối với hoạt động sáng tạo không chuyên:

- Quy mô hỗ trợ do Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá sản phẩm sáng tạo không chuyên đề xuất.

- Định mức hỗ trợ do Tổ Thẩm định dự toán kinh phí đề xuất. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá sản phẩm từ hoạt động sáng tạo không chuyên quyết định mức chi cụ thể sau khi đánh giá phẩm.

(Quy định chi tiết về nội dung, định mức hỗ trợ sau khi đề cương được thông qua).

**Điều 15. Phân cấp phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ**

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt định mức hỗ trợ theo Quy định này tối đa 300 triệu đồng.
2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ theo Quy định này mức thẩm định kinh phí hỗ trợ trên 300 triệu đồng.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16.** **Tổ chức thực hiện**